

Bản tin Phân tích kỹ thuật

11/03/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G3000 tiếp tục hồi phục nhưng đà tăng có dấu hiệu suy giảm về cuối ngày bởi hợp đồng này đóng cửa dưới đường MA5. (M15)
- Dự báo khả năng xuất hiện một nhịp giảm về khu vực 1.860 điểm (quanh đường MA20). Khuyến nghị mở vị thế bán tại 1.886 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.900 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.886 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.900 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.860 điểm

Quan điểm kỹ thuật



- Chỉ số VN-Index tăng mạnh từ đầu ngày, đóng cửa không chịu áp lực thu hẹp đà tăng cho thấy hoạt động bán giá cao bị áp đảo bởi lực cầu trong phiên. Tín hiệu tăng giá đồng thuận trên tất cả các chỉ số ở mọi phân khúc vốn hóa. Tuy nhiên, hai phiên hồi phục gần đây chưa đối trọng hoàn toàn đà giảm tạo ra từ phiên 09/03 nên tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn duy trì ở mức Tiêu cực trên VN-Index, VN30-Index, VNMidcap, VNSmallcap, HNX-Index.
- Về thanh khoản, hoạt động mua tuy lấn át nhưng chưa gia tăng nổi bật bởi giá trị giao dịch sàn HOSE giảm vs hai phiên trước. Tuy nhiên, không xuất hiện áp lực cung bất thường quanh vùng giá cao là điểm sáng trong phiên 11/03.
- Tăng điểm hai phiên liên tiếp kèm động thái thuyên giảm từ hoạt động bán giá cao giúp VN-Index hình thành quán tính hồi phục ngắn hạn. Dự báo mục tiêu trong phiên 12/03 là đường MA100 quanh 1.745-1750 điểm với hỗ trợ là 1.715 điểm.

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	146,000	2.96%	-6.17%	1,125,081	6.948	1,739	7.6	84.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHM	95,900	6.79%	2.57%	393,901	5.578	10,008	1.7	9.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	103,000	6.19%	-19.97%	248,534	3.205	4,730	3.8	21.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BSR	36,150	6.95%	-4.49%	181,014	2.624	1,036	3.0	34.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	35,650	6.90%	-18.23%	142,600	2.050	1,406	2.5	25.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPL	78,100	6.99%	5.11%	140,057	2.040	631	3.8	123.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	145,000	5.07%	-9.38%	187,697	1.985	5,519	10.4	26.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	86,500	6.79%	-2.59%	127,019	1.798	4,777	3.9	18.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	26,450	3.73%	-2.58%	209,852	1.630	3,024	1.3	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	73,000	6.88%	-3.95%	105,552	1.514	2,710	3.0	26.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	55,600	5.30%	-10.32%	128,524	1.421	2,713	2.9	20.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	31,100	2.64%	-4.31%	220,382	1.213	3,577	1.3	8.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	152,700	6.93%	-6.89%	55,888	0.808	8,873	7.0	17.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	17,050	5.90%	1.19%	58,038	0.714	2,143	1.2	8.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPB	41,700	2.71%	-3.25%	124,570	0.704	3,824	2.6	10.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	74,800	2.75%	-4.71%	67,304	1.102	17,478	3.8	4.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVS	45,000	6.64%	-13.46%	23,014	0.910	3,560	1.5	12.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
IDC	43,900	5.78%	-4.77%	16,660	0.574	5,090	2.6	8.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
SHS	17,400	4.82%	-7.45%	15,651	0.449	1,501	1.2	11.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	25,600	3.64%	-8.24%	17,083	0.371	1,884	2.1	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KSV	161,000	1.90%	-8.31%	32,200	0.364	10,115	6.2	15.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
CEO	15,000	5.63%	-7.41%	8,511	0.286	304	1.4	49.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTP	59,400	4.21%	-5.86%	10,160	0.255	5,805	2.4	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	11,200	1.82%	-3.45%	21,556	0.234	0	1.6	190,203.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTK	11,500	4.55%	-0.86%	7,852	0.213	958	0.9	12.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	88,600	3.14%	-8.66%	263,941	0.485	3,063	6.4	28.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACV	49,900	3.53%	-1.77%	176,211	0.363	3,026	2.5	16.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DNH	45,900	-15.00%	-18.04%	22,176	-0.194	2,227	3.9	23.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FOX	76,800	5.49%	5.49%	55,230	0.177	4,627	5.1	16.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
MSR	50,100	5.03%	7.05%	54,128	0.159	10	4.4	4,791.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
MVN	53,600	3.47%	-22.66%	62,505	0.127	1,624	4.4	32.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
F88	143,000	10.25%	-13.33%	15,289	0.092	6,543	6.2	21.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
OIL	21,400	5.94%	-9.32%	21,360	0.074	412	2.0	50.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SIG	21,400	12.63%	7.54%	8,778	0.065	2,730	1.1	7.2	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCR	39,900	11.14%	23.53%	8,341	0.054	-368	5.5	-107.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

PHÁ ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DPM	31,800	1.6%	428.7	330.5	15,411	31,350	1.9	20.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IMP	56,700	0.5%	15.2	3.1	38,378	56,400	3.8	25.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VVS	141,500	7.0%	19.3	20.9	15,808	139,100	4.6	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TV1	36,500	15.1%	20.4	4.0	19,679	34,000	1.9	6.4	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DSH	13,900	13.0%	9.8	0.9	9,878	15,400	2.2	5.1	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực
HSL	5,630	-2.9%	14.2	2.1	3,330	15,900	0.5	1,322.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNH	8,000	-1.2%	8.7	3.1	7,645	8,966	0.8	20.4	Trung tính	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính
TV1	36,500	15.1%	20.4	4.0	19,679	34,000	1.9	6.4	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			11/03/2026	10/03/2026	09/03/2026	06/03/2026	05/03/2026	04/03/2026	03/03/2026	02/03/2026
VNINDEX	MA200	Trên	33%	30%	25%	38%	40%	43%	45%	45%
		Dưới	67%	70%	75%	62%	60%	57%	55%	55%
	MA50	Trên	27%	19%	16%	35%	38%	39%	42%	45%
		Dưới	73%	81%	84%	65%	62%	61%	58%	55%
	MA20	Trên	20%	13%	9%	28%	32%	34%	38%	42%
		Dưới	80%	87%	91%	72%	68%	66%	62%	58%
VN30	MA200	Trên	43%	43%	30%	57%	60%	67%	67%	73%
		Dưới	57%	57%	70%	43%	40%	33%	33%	27%
	MA50	Trên	17%	13%	13%	27%	33%	33%	37%	43%
		Dưới	83%	87%	87%	73%	67%	67%	63%	57%
	MA20	Trên	10%	7%	3%	20%	30%	30%	33%	37%
		Dưới	90%	93%	97%	80%	70%	70%	67%	63%
HNX	MA200	Trên	39%	36%	33%	42%	43%	43%	46%	45%
		Dưới	61%	64%	67%	58%	57%	57%	54%	55%
	MA50	Trên	36%	31%	27%	39%	40%	41%	45%	44%
		Dưới	64%	69%	73%	61%	60%	59%	55%	56%
	MA20	Trên	39%	36%	33%	42%	43%	43%	46%	45%
		Dưới	61%	64%	67%	58%	57%	57%	54%	55%
UPCOM	MA200	Trên	28%	25%	24%	32%	31%	33%	34%	34%
		Dưới	72%	75%	76%	68%	69%	67%	66%	66%
	MA50	Trên	32%	30%	28%	36%	36%	36%	37%	37%
		Dưới	68%	70%	72%	64%	64%	64%	63%	63%
	MA20	Trên	39%	38%	35%	42%	42%	42%	42%	43%
		Dưới	61%	62%	65%	58%	58%	58%	58%	57%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17	Tháng 3								Tháng 2											
	11 ↓	10	09	06	05	04	03	02	27	26	25	24	23	13	12	11	10	09	06	05
1 Dầu khí	78	77	83	90	91	93	92	85	89	86	85	85	78	81	80	80	82	85	85	89
2 Y tế	74	-	-	-	-	-	-	54	61	62	68	64	53	51	48	44	43	52	51	52
3 Hóa chất	63	60	64	69	72	78	81	76	75	75	73	65	57	57	57	58	60	64	67	73
4 Điện, nước & xăng d...	58	54	62	75	80	80	81	69	64	62	61	59	54	55	55	55	60	63	63	68
5 Hàng cá nhân & Gia ...	58	49	56	63	68	71	69	72	74	74	72	71	67	65	65	64	62	69	73	80
6 Tài nguyên Cơ bản	54	48	46	48	51	55	57	66	71	72	65	60	58	55	53	53	57	59	65	69
7 Hàng & Dịch vụ Côn...	50	50	56	62	63	68	68	66	67	64	68	64	56	55	55	53	55	60	63	66
8 Dịch vụ tài chính	43	42	51	59	55	54	52	58	61	63	62	53	49	36	34	32	32	33	39	44
9 Bán lẻ	43	39	43	52	56	63	69	71	88	88	88	82	76	81	79	75	75	78	80	86
10 Ô tô và phụ tùng	39	36	37	42	44	50	54	53	59	61	61	59	52	50	50	46	46	46	50	55
11 Ngân hàng	36	31	35	37	40	43	49	55	62	64	59	55	52	46	46	41	40	42	46	49
12 Xây dựng và Vật liệu	36	34	38	44	44	47	50	54	61	64	62	58	50	48	48	47	51	49	50	54
13 Thực phẩm và đồ uống...	35	31	33	38	41	43	44	45	57	63	62	60	53	56	55	55	59	62	63	69
14 Bảo hiểm	31	28	33	35	37	47	54	55	63	70	70	68	56	62	66	65	65	70	74	79
15 Du lịch và Giải trí	23	22	24	27	31	31	36	45	43	46	51	47	39	38	38	33	31	32	35	41
16 Bất động sản	20	19	20	24	26	25	30	31	37	38	39	35	32	34	36	31	28	26	29	31
17 Công nghệ Thông tin	11	10	10	13	13	14	17	24	33	34	36	36	39	44	48	47	54	56	55	61

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BSR	36,150	7.0%	-4.5%	181,014	3.0	34.9	1,036	653.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	50,100	5.0%	7.1%	54,128	4.4	4,791.0	10	176.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
DCM	48,150	-1.1%	-3.7%	25,491	2.4	13.0	3,702	300.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPM	31,800	1.6%	3.9%	21,622	1.9	20.1	1,579	428.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	21,400	5.9%	-9.3%	21,360	2.0	50.2	412	175.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
EVF	14,400	6.7%	8.3%	10,952	1.1	12.3	1,176	289.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DSE	24,400	1.2%	1.7%	10,449	2.4	31.4	777	11.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực
IMP	56,700	0.5%	4.6%	8,732	3.8	25.0	2,267	15.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VVS	141,500	7.0%	16.5%	3,046	4.6	9.3	15,160	19.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LAS	18,800	0.0%	-4.6%	2,122	1.4	12.9	1,455	21.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
TV1	36,500	15.1%	17.4%	955	1.9	6.4	5,627	20.4	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MST	7,200	4.3%	2.9%	818	0.7	29.1	247	23.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DSH	13,900	13.0%	10.3%	489	2.2	5.1	2,747	9.8	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực
STB	66,300	2.0%	-0.6%	124,990	2.1	21.1	3,150	611.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VCK	30,500	0.7%	-4.3%	74,265	2.6	18.9	1,613	103.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực
PNJ	119,000	4.8%	-1.6%	40,597	3.1	14.3	8,353	225.6	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVD	41,200	4.2%	-8.4%	22,902	1.4	22.1	1,866	200.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	58,500	3.5%	2.3%	18,723	3.6	47.7	1,227	165.3	Tích cực	7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVT	27,750	4.3%	-5.5%	13,041	1.5	12.6	2,210	587.4	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	56,200	0.0%	2.6%	4,105	2.7	210.3	267	17.9	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BAF	34,700	0.4%	-6.6%	10,550	2.6	101.7	341	63.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DXS	6,180	3.9%	-4.0%	3,579	0.6	10.6	581	11.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	17,700	3.5%	-4.3%	3,536	1.2	5.5	3,200	60.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	24,000	2.1%	-8.4%	2,689	1.1	10.0	2,402	58.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	5,580	1.8%	-6.8%	2,508	0.5	37.8	148	104.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCR	5,750	2.9%	-5.7%	2,476	0.5	32.4	177	15.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HSL	5,630	-2.9%	-15.7%	217	0.5	1,322.0	4	14.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	60,400	0.0%	-4.1%	504,683	2.2	14.4	4,210	531.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	80,200	0.9%	-5.8%	136,621	3.7	14.6	5,511	848.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	30,250	2.0%	-10.2%	75,356	2.4	15.2	1,995	1,176.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HVN	23,350	2.4%	-5.7%	72,653	12.1	7.9	2,947	73.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	14,750	1.7%	-4.8%	67,757	1.0	5.6	2,614	763.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	56,300	4.3%	-6.3%	58,271	2.6	16.7	3,371	58.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	16,600	0.6%	-1.2%	47,227	1.2	8.6	1,938	32.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
REE	60,400	1.3%	-6.4%	32,716	1.6	12.9	4,668	47.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GEX	34,000	6.9%	-3.0%	30,682	1.7	20.8	1,638	196.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VND	16,900	2.1%	-10.1%	25,727	1.2	12.7	1,328	213.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HCM	22,650	3.0%	-7.9%	24,461	1.7	15.6	1,454	214.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	13,150	1.9%	-3.7%	22,561	1.0	5.4	2,438	15.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAG	14,900	3.1%	-6.3%	18,884	1.4	7.8	1,908	72.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	6,180	3.87%	-4.04%	13,600	128.6%	581	0.6	10.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	11,100	4.23%	0.00%	20,000	87.8%	862	0.6	12.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	13,850	4.53%	-4.81%	24,000	81.1%	229	1.1	60.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	26,850	3.87%	4.47%	45,800	77.2%	1,805	1.0	14.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	25,750	2.79%	-1.90%	43,700	74.5%	943	1.6	27.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	34,000	6.92%	-3.00%	54,000	69.8%	1,638	1.7	20.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	15,300	-0.33%	1.32%	25,500	66.1%	353	1.2	43.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	26,450	3.73%	-2.58%	38,000	49.0%	3,024	1.3	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	30,200	5.96%	-6.07%	42,400	48.8%	1,917	1.7	15.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	73,000	6.88%	-3.95%	101,200	48.2%	2,710	3.0	26.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	45,900	6.00%	-2.44%	64,100	48.0%	3,130	2.4	14.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	80,200	0.88%	-5.76%	116,600	46.7%	5,511	3.7	14.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	17,700	3.51%	-4.32%	24,600	43.9%	3,200	1.2	5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,200	0.22%	0.00%	33,300	43.8%	3,042	1.3	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	27,800	6.92%	-3.14%	37,000	42.3%	1,907	1.5	14.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KBC	31,800	5.65%	-3.05%	42,500	41.2%	2,500	1.2	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	17,000	3.34%	-3.95%	23,100	40.4%	1,726	0.9	9.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	45,000	6.64%	-13.46%	58,100	37.7%	3,560	1.5	12.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SSI	30,250	2.02%	-10.24%	40,800	37.6%	1,995	2.4	15.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TCB	31,100	2.64%	-4.31%	41,500	37.0%	3,577	1.3	8.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn